

ĐỀ TIẾNG ANH THI VÀO 10

Đề 1.

I. Khoanh tròn A, B, C hoặc D tương ứng với từ có phần gạch chân được phát âm khác với phần gạch chân của các từ còn lại (1,25 điểm).

- | | | | |
|------------------------|-------------------|--------------------|-------------------|
| 1. A. <u>Who</u> | B. <u>What</u> | C. <u>Where</u> | D. <u>While</u> |
| 2. A. <u>Comprised</u> | B. <u>Enjoyed</u> | C. <u>Lived</u> | D. <u>Wanted</u> |
| 3. A. <u>Days</u> | B. <u>Says</u> | C. <u>Plays</u> | D. <u>Stays</u> |
| 4. A. <u>Supply</u> | B. <u>Recyle</u> | C. <u>Reply</u> | D. <u>Energy</u> |
| 5. A. <u>theatre</u> | B. <u>month</u> | C. <u>anything</u> | D. <u>weather</u> |

II. Khoanh tròn A, B, C hoặc D tương ứng với đáp án đúng nhất để hoàn thành các câu dưới đây (2,5 điểm).

- The church _____ about 100 years ago.
A. was built B. is built C. has been built D. will be built
- We feel very _____ today.
A. excited B. exciting C. excite D. to excite
- Where are the photos _____ were taken at the Christmas party?
A. whom B. which C. who D. whose
- We are saving money _____ we want to buy a new house.
A. so B. and C. because D. but
- He wishes he _____ English well.
A. study B. will study C. studied D. has studied
- She likes watching the stars _____ night.
A. at B. on C. in D. for
- He told me he _____ to leave the city the following day.
A. will have B. would have C. has D. had
- Thuy's grandmother turned the television _____ to see the weather forecast.
A. off B. up C. on D. down
- Your sister works in a foreign company, _____ she ?
A. isn't B. doesn't C. won't D. can't
- "How long _____ you _____ for me?" - "For about 30 minutes".
A. are / waiting B. were / waiting C. did / wait D. have / waited

III. Điền vào chỗ trống dạng đúng của từ cho sẵn trong ngoặc đơn để hoàn thành các câu dưới đây (1,25 điểm).

- I want everyone to listen (**CARE**) _____.
- This kind of job requires a lot of (**TRAVEL**) _____.
- Huong was very (**DISAPPOINT**) _____ because her mother didn't attend her birthday party.
- It is important for Vietnam to (**DEVELOPMENT**) _____ its economy.

5. These farming methods were unable to supply the growing (POPULATE) _____ of the world.

IV. Khoanh tròn A, B, C hoặc D tương ứng với đáp án đúng nhất cho mỗi chỗ trống trong đoạn văn dưới đây (1,25 điểm).

Earth, our beautiful home planet, is the only astronomical object to accommodate life (23) we know it. Scientists believe Earth was (24) approximately 4.5 billion years ago. It is the fifth-largest (25) in our solar system. Its equatorial diameter is about 12,074 kilometres. Earth is the third-closest planet to the sun. The distance from Earth to the sun is roughly 149,600,000 kilometres. It (26) 365,3 days for Earth to orbit the sun, and 24 hours to rotate on its axis. The surface temperature ranges from -88 to 58°C. Nearly 70 percent of Earth's surface is covered by ocean, (27) has an average depth of about 4 kilometres. In 2015 it was estimated that 7,3 billion humans are living on Earth.

- | | | | | |
|----|-----------|-----------|------------|-----------|
| 1. | A. as | B. so | C. because | D. that |
| 2. | A. find | B. formed | C. found | D. built |
| 3. | A. system | B. planet | C. star | D. sun |
| 4. | A. has | B. takes | C. gets | D. begins |
| 5. | A. what | B. that | C. which | D. where |

V. Đọc đoạn văn và chọn đáp án đúng nhất bằng cách khoanh tròn A, B, C hoặc D tương ứng cho mỗi câu dưới đây (1,25 điểm).

Chinese New Year starts with the New Moon on the first day of the New Year and ends on the full moon 15 days later. Chinese New Year is on a different date each year. New Year's Eve and New Year's Day are when families celebrate together. People make large amounts of food for their family and friends. On New Year's Day they eat a dish of vegetables, called jai. Others foods include a whole fish, chicken and noodles. In South China, for some people the favourite dish is sweet rice.

People clean their houses before New Year's Day. On New Year's Eve there are fireworks and at midnight everyone opens every door and window in their house to say goodbye to the old year. Many people wear red clothes at New Year because it is lucky. Children are given little red envelopes with money inside.

- How long is Chinese New Year?
A. one day B. five days C. ten days D. fifteen days
- What is jai made of?
A. rice B. pork C. vegetables D. eggs
- What dish do people in South China like most on New Year's Day?
A. fish B. sweet rice C. chicken D. noodles
- What do people do on New Year's Eve?
A. They cook food for friends. B. They open all doors and windows.
C. They eat vegetables. D. They say goodbye to their friends.
- Why do many people wear red clothes?

- A. it is beautiful .
C. it is lucky.

- B. they have no choice.
D. it makes them happy.

VI. Hoàn thành câu với từ gợi ý sao cho có nghĩa giống với câu đã cho (1,25 điểm).

1. It's a pity I don't have more time for my hobby.

→ I wish _____

2. Why don't you make posters on energy saving?

→ I suggest that you _____

3. "We are keen on setting out to sea again," said the fishermen.

→ The fishermen said that _____

4. They began using that computer three months ago.

→ That computer has _____

5. The tea isn't cool enough for you to drink now.

→ The tea is too _____

VII. Viết câu hoàn chỉnh từ những từ gợi ý dưới đây (1,25 điểm).

1. New York/ the/ but/ is/ city/ the USA/ the/ in/ not/ biggest/capital./

2. English/ an/language/ Malaysia/ India/ many/ is/ official/ in/ and/ other countries./

3. English speakers/ increasing/ the/ of/ number/ world/ is/ the/ in/ fast./

4. whereas/ capital/ of/ the/ London/ of/ Edinburgh/ capital/ England/ the/ is/ is/ Scotland./

5. Easter/ joyful festival/celebrate/ many countries.

HẾT